

Số: 150 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe máy công
chuyên dùng của ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe máy công chuyên dùng của ngành Kiểm sát nhân dân (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Duy Giảng*

Nơi nhận

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSTC;
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Cục QLCS);
- Trang tin điện tử của ngành KSND;
- Lưu VT, C3 (VTh, LDC, P.TSTP).

Tn.120b

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Duy Giảng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO



PHỤ LỤC:

Tiêu chuẩn, định mức trang bị, sử dụng xe máy công chuyên dùng của ngành Kiểm sát nhân dân

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-VKSTC ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	TÊN ĐƠN VỊ (VK SND TỈNH/TP)	Định mức trang bị, sử dụng (cái/đơn vị)	Mức giá tối đa (triệu đồng/01 cái)	Tiêu chuẩn kỹ thuật tham khảo
I	<u>VKS cấp tỉnh</u>			1/ Honda Winner 2020: Dài x Rộng x Cao : 2.019 x 727 x 1.088 mm; Độ cao yên : 795 mm ;Cỡ lốp trước/sau : Trước: 90/80-17M/C 46P Sau: 120/70-17M/C 58P; Loại động cơ : PGM-FI, 4 kỳ, DOHC, xy-lanh đơn, côn 6 số, làm mát bằng dung dịch; Dung tích xy-lanh : 149,1 cm ³ ; Công suất tối đa : 11,5kW/9.000 vòng/phút; Dung tích nhớt máy : 1.1 lít khi thay nhớt ; 1.3 lít khi rã máy; Hộp số : 6 Cấp; Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Phun xăng điện tử FI; Phanh trước/sau: Phanh đĩa; Phanh đĩa.
1	VKSND TP Hà Nội	5	50	
2	VKSND Thành phố Hồ Chí Minh	5	50	
3	VKS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) còn lại:	3	50	
II	<u>VKS cấp huyện</u>			2/ Yamaha exciter phiên bản RC Dài x Rộng x Cao : 1.985mm x 670mm x 1.100mm; Độ cao yên : 795 mm; Cỡ lốp trước/sau : Trước: 90/80-17M/C 46P Sau: 120/70-17M/C 58P; Loại động cơ : 4 thì, Xy-lanh đơn, SOHC, làm mát bằng dung dịch; Dung tích xy-lanh : 149,7 cc; Công suất tối đa : 11,3 kW (15,4 PS) / 8.500 vòng/phút; Dung tích nhớt máy : Thay nhớt 0,95 lít - lọc nhớt 1,15 lít; Hộp số : 5 cấp; Hệ thống cung cấp nhiên liệu: Phun xăng điện tử FI; Phanh trước/sau: Đĩa thủy lực (đường kính 245 mm);Đĩa thủy lực (đường kính 203 mm).
	VKS quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (cấp huyện)	2	50	